

Số: /QĐ-BCĐ

Tu Mơ Rông, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện
Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn xã Tu Mơ Rông**

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 81/2014/QĐ-TTg NGÀY 31/12/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về việc Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Tu Mơ Rông;

Theo đề nghị của Phó trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định 81/2014/QĐ-TTg xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Tu Mơ Rông (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Hội nông dân xã), các thành viên Ban Chỉ đạo 81 của xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCĐ 81 xã;
- Ban Thường vụ Hội Nông dân xã;
- CHT HND các thôn;
- Lưu VTHNDX, VP HĐND-UBND.

TRƯỞNG BAN

**Nguyễn Bá Thành
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Tu Mơ Rông
(Kèm theo Quyết định số: 441/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và trách nhiệm phối hợp của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Tu Mơ Rông (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo xã).

Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Thường trực Ban Chỉ đạo xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân trên địa bàn xã Tu Mơ Rông.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chỉ đạo xã làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và từng thành viên Ban Chỉ đạo.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời giữa các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) của nông dân, không làm thay chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan thẩm quyền.

- Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, phát huy tối đa vai trò nòng cốt của Hội Nông dân xã trong việc vận động, hướng dẫn hội viên, nông dân chấp hành pháp luật; ưu tiên giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp từ sớm, từ gốc ngay tại địa bàn thôn.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ ĐẠO, TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo xã

- Tham mưu UBND xã xây dựng chương trình, kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg trên địa bàn xã Tu Mơ Rông.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân; hướng dẫn, trợ giúp nông dân thực hiện quyền KNTC đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức đoàn thể tham gia giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, địa chính - môi trường tại địa phương.

- Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Câu lạc bộ "*Nông dân với pháp luật*", các Tổ hòa giải ở các thôn.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Phân công trách nhiệm các Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo (Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách Văn hóa xã hội):

- Chịu trách nhiệm chung về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo xã.
- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Trưởng ban và các Thành viên Ban Chỉ đạo.
- Trực tiếp chủ trì các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn với Hội Nông dân xã trong giải quyết vụ việc phức tạp, đông người.

2. Phó Trưởng ban Thường trực (Chủ tịch Hội Nông dân xã - Cơ quan Thường trực):

- Điều hành công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền.
- Chủ trì, phối hợp với các thành viên lập kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung các cuộc họp, tổng hợp báo cáo định kỳ.
- **Chỉ đạo xây dựng và duy trì mô hình "*Nông dân với pháp luật*", vận động cán bộ, hội viên nông dân gương mẫu chấp hành pháp luật, tham gia các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã.**

- Trực tiếp theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, mâu thuẫn trong nội bộ nông dân tại các thôn để kịp thời phản ánh, tham mưu phương án xử lý.

3. Phó Trưởng ban (Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã):

Phối hợp tham mưu công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, theo dõi, đôn đốc việc xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tham mưu giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã.

4. Ủy viên Ban chỉ đạo Trưởng phòng Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường:

- Phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu, xác minh nguồn gốc đất đai liên quan đến các đơn thư khiếu nại, tranh chấp ranh giới đất đai, đất sản xuất, đền bù bồi rừng của nông dân.

- Tham gia các buổi đối thoại, giải quyết khiếu nại về đất đai liên quan đến hộ hội viên nông dân.

5. Ủy viên Ban Chỉ đạo là Trưởng Công an xã phụ trách công tham mưu tổng hợp:

- Theo dõi, nắm tình hình an ninh trật tự nông thôn; kịp thời phát hiện, tham mưu ngăn chặn các điểm nóng, các vụ việc tập trung đông người, khiếu kiện vượt cấp.

- Bảo đảm an ninh, trật tự tại các buổi tiếp công dân, đối thoại của Lãnh đạo xã với nông dân.

6. Mời Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội xã tham gia Ủy viên:

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC của chính quyền xã.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tôn trọng, thực hiện đúng các quyết định giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

- Trực tiếp nắm bắt các tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh trên địa bàn thôn (ranh giới đất đai, tranh chấp nguồn nước, đền bù,...).

- Chủ trì tổ chức hòa giải tại cơ sở với sự tham gia của Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn; kịp thời báo cáo Thường trực BCĐ xã những vụ việc vượt thẩm quyền.

Chương III: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 5. Chế độ họp và báo cáo

1. Chế độ họp:

- Ban Chỉ đạo xã họp định kỳ **06 tháng/lần** để đánh giá tình hình và triển khai nhiệm vụ. Khi cần thiết, Trưởng ban có thể triệu tập họp đột xuất.

- Cơ quan Thường trực (Hội Nông dân xã) có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, nội dung và gửi mời họp trước ít nhất 02 ngày làm việc.

2. Chế độ báo cáo:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Cơ quan Thường trực trước ngày **15 tháng 6** (báo cáo 6 tháng) và trước ngày **15 tháng 11** (báo cáo năm).

- Cơ quan Thường trực tổng hợp trình Trưởng ban ký báo cáo UBND tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và Thường trực Đảng ủy theo quy định.

Điều 6. Mối quan hệ phối hợp trong xử lý đơn thư và hòa giải

- Khi phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp hoặc đơn thư khiếu nại của nông

dân, Trưởng thôn và Tổ hòa giải ở thôn chủ trì hòa giải với sự nòng cốt của Chi hội Nông dân.

- Đối với vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã, việc xác minh, đối thoại, tham mưu giải quyết thực hiện theo quy định của pháp luật; Hội Nông dân xã và các thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Khi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, đại diện Ban Thường vụ Hội Nông dân xã tham gia để phối hợp lắng nghe, giải thích, vận động nông dân hiểu và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Chương IV: KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

Điều 7. Kinh phí hoạt động

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có); việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kinh phí được sử dụng cho các mục đích:

- + Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết của Ban Chỉ đạo.
- + Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân.
- + **Duy trì, nhân rộng hoạt động của Câu lạc bộ "Nông dân với pháp luật", công tác hòa giải ở cơ sở.**
- + Chi kiểm tra, khảo sát, xác minh các vụ việc phức tạp ở thôn.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

- Các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Trưởng các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan liên quan căn cứ Quy chế này để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Thường trực Ban Chỉ đạo (Hội Nông dân xã) có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các thành viên Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương./.
